

Bản án số: 08/2023/DS-ST  
Ngày: 29-5-2023  
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về  
góp hụi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mạc Văn Hên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.

2. Bà Trần Thị An.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:**  
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 19, ấp R, xã K, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1990. Địa chỉ: số 32, đường Y, khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 06/12/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Vũ Thị D trình bày:* Bà có làm chủ hụi, mở vào ngày 20/3/2022, đây hụi 3.000.000 đồng, một tháng mở một lần vào ngày 20 hàng tháng, gồm 16 phần, hụi mẫn vào ngày 20/6/2023, hụi sống góp 3.000.000 đồng, hụi chết góp 3.600.000 đồng, tiền hoa hồng là 900.000 đồng trên mỗi lần mở hụi, ông Nguyễn Đình H tham gia 02 phần, các thành viên tham gia chơi hụi thỏa thuận cho ông H hốt ở kỳ thứ 3 và kỳ thứ 5, ông H đã góp 02 phần hụi sống là 6.000.000 đồng ở kỳ thứ 01 và 02 phần hụi sống là 6.000.000 đồng ở kỳ thứ 2, đến kỳ thứ 3 ngày

20/5/2022 ông H hốt được 45.300.000 đồng trong đó ông H có góp 01 phần hội sống là 3.000.000 đồng, ông H đã góp 01 phần hội sống là 3.000.000 đồng và 01 phần hội chết là 3.600.000 đồng ở kỳ thứ 4, đến lần thứ 5 ngày 20/7/2022 ông H hốt được 46.500.000 đồng trong đó ông H có góp 01 phần hội chết là 3.600.000 đồng. Kỳ thứ 6 và kỳ thứ 7 ông H phải góp hội chết là 3.600.000 đồng x 2 kỳ x 2 phần = 14.400.000 đồng nhưng ông H chỉ góp cho bà được 12.200.000 đồng, còn nợ lại 2.200.000 đồng thì không góp nữa, bà phải bỏ tiền ra để góp hội chết cho ông H từ kỳ thứ 8 đến kỳ thứ 15. Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu ông H trả tiền hội chết từ kỳ thứ 8 kỳ thứ 16 là 3.600.000 đồng x 9 kỳ x 2 phần = 64.800.000 đồng và cộng thêm tiền nợ 2.200.000 đồng, tổng cộng là 67.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với kỳ thứ 16 với số tiền là 7.200.000 đồng do chưa đến kỳ mở hội và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải trả tiền hội sống từ kỳ thứ 8 đến kỳ thứ 15 là 3.000.000 đồng x 8 kỳ x 2 phần = 48.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật từ kỳ thứ 1 ngày 20/3/2022 đến kỳ thứ 15 ngày 20/5/2023.

*Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14/3/2023 và biên bản hòa giải ngày 28/3/2023, bị đơn ông Nguyễn Đình H trình bày:* Ông thừa nhận vào ngày 20/3/2022 có tham gia dây hội 3.000.000 đồng do bà Vũ Thị D làm chủ hội, gồm 16 phần, ông tham gia 02 phần, hội sống góp 3.000.000 đồng, hội chết góp 3.600.000 đồng, ông hốt hội kỳ thứ 3 ngày 20/5/2022 được 45.300.000 đồng và kỳ thứ 5 ngày 20/7/2022 được 46.500.000 đồng, tổng cộng là 91.800.000 đồng. Hội chết kỳ thứ 6 và kỳ thứ 7 phải góp là 14.400.000 đồng nhưng ông chỉ góp cho bà D được 12.200.000 đồng, còn nợ lại 2.200.000 đồng. Ông thừa nhận hiện nay còn nợ lại bà Vũ Thị D tiền hội chết từ kỳ thứ 8 đến kỳ thứ 16 là 64.800.000 đồng và số tiền nợ 2.200.000 đồng, tổng cộng là 67.000.000 đồng. Do ông Danh Thành L là chồng bà D còn nợ ông số tiền 86.500.000 đồng, khi nào ông L trả số tiền trên thì ông sẽ trả cho bà D tiền nợ hội là 67.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, vào ngày 20/3/2022 ông Nguyễn Đình H có tham gia dây hội 3.000.000 đồng do bà Vũ Thị D làm chủ, hội có 16 phần, ông H tham gia 02 phần, hội 01 tháng mở một lần vào ngày 20 hàng tháng, hội mãi vào ngày 20/6/2023, hội sống góp 3.000.000 đồng, hội chết góp 3.600.000 đồng, kỳ thứ 3 ngày 20/5/2022 ông H hốt được 45.300.000 đồng, đến kỳ thứ 5 ngày 20/7/2022 ông H hốt được 46.500.000 đồng, sau đó ông H đã góp cho bà D được kỳ thứ 6 và kỳ thứ 7 là 12.200.000 đồng thì không góp nữa, bà D phải bỏ tiền ra góp hội chết cho ông H từ kỳ thứ 8 đến kỳ thứ 15. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H thừa nhận còn nợ bà D tiền hội là 67.000.000 đồng nhưng ông nại ra rằng chồng bà D còn nợ ông số tiền vay 86.500.000 đồng, khi nào chồng bà D trả nợ thì ông sẽ trả cho bà D tiền nợ hội

nhưng phía bà D không đồng ý. Tại phiên tòa bà D xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với kỳ thứ 16 với số tiền 7.200.000 đồng và yêu cầu ông H trả tiền hội sống từ kỳ thứ 8 đến kỳ thứ 15 và tiền lãi theo quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà D đối với số tiền 7.200.000 đồng và buộc ông Nguyễn Đình H thanh toán cho bà D tiền hội sống từ kỳ thứ 8 ngày 20/10/2022 đến kỳ thứ 15 ngày 20/5/2023 là 48.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ kỳ thứ 1 ngày 20/3/2022 đến kỳ thứ 15 ngày 20/5/2023. Về án phí buộc ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định và trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 471 Bộ luật dân sự thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội. Trong vụ án này bị đơn ông Nguyễn Đình H cư trú tại khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, giao dịch dân sự về góp hội được xác lập giữa bà D và ông H là sự tự nguyện thỏa thuận và thuộc trường hợp hội có lãi, sau khi được lĩnh tiền hội thì ông H không góp cho bà D tiền hội ở các kỳ còn lại nên ông H đã vi phạm nghĩa vụ góp hội. Theo điểm b khoản 2 Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường “Trường hợp đến kỳ mở họ mà các thành viên đã lĩnh họ không góp phần họ hoặc góp phần họ không đầy đủ thì phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự đối với họ có lãi”. Theo khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định “Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này. Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Các đương sự thỏa thuận hội sống góp 3.000.000 đồng, hội chết góp 3.600.000 đồng trên mỗi kỳ mở hội, do hội chưa mãn và lãi suất các bên thỏa thuận cao hơn quy định pháp luật nên phải tính lại cho phù hợp, lãi suất được tính cụ thể như sau:

- Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn từ kỳ 1 ngày 20/3/2022 đến kỳ 15 ngày 20/5/2023:  $6.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 14 \text{ tháng} = 1.394.400 \text{ đồng}$ .

- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn từ kỳ thứ 8 ngày 20/10/2022 đến kỳ thứ 15 ngày 20/5/2023 là 4.183.200 đồng, cụ thể:

+ Kỳ thứ 8 ngày 20/10/2022: 6.000.000 đồng x 2,49%/tháng x 7 tháng = 1.045.800 đồng.

+ Kỳ thứ 9 ngày 20/11/2022: 6.000.000 đồng x 2,49%/tháng x 6 tháng = 896.400 đồng.

+ Kỳ thứ 10 ngày 20/12/2022: 6.000.000 đồng x 2,49%/tháng x 5 tháng = 747.000 đồng.

+ Kỳ thứ 11 ngày 20/01/2023: 6.000.000 đồng x 2,49%/tháng x 4 tháng = 597.600 đồng.

+ Kỳ thứ 12 ngày 20/02/2023: 6.000.000 đồng x 2,49%/tháng x 3 tháng = 448.200 đồng.

+ Kỳ thứ 13 ngày 20/3/2023: 6.000.000 đồng x 2,49%/tháng x 02 tháng = 298.800 đồng.

+ Kỳ thứ 14 ngày 20/4/2023: 6.000.000 đồng x 2,49%/tháng x 01 tháng = 149.400 đồng.

Tổng tiền lãi: 1.394.400 đồng + 4.183.200 đồng = 5.577.600 đồng. Trừ đi tiền lãi 1.400.000 đồng ông H đã đóng: 5.577.600 đồng - 1.400.000 đồng = 4.177.600 đồng. Tổng gốc và lãi là 48.000.000 đồng + 4.177.600 đồng = 52.177.600 đồng. Từ những căn cứ nêu trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D buộc ông H phải thanh toán cho bà D số tiền 52.177.600 đồng.

[4] Tại phiên tòa bà D xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với kỳ hạn thứ 16 ngày 20/6/2023 với số tiền 7.200.000 đồng do bà D chưa góp thay cho ông H. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà D về số tiền 7.200.000 đồng.

[5] Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 28/3/2023 (BL 43, 44, 45) và biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14/3/2023 (BL 36, 37) ông Nguyễn Đình H thừa nhận nợ nhưng cho rằng chồng bà D còn nợ ông số tiền vay 86.500.000 đồng khi nào chồng bà D trả nợ thì ông mới trả tiền hạn cho bà Diễm nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông H không có yêu cầu phản tố và phía bà D cũng không chấp nhận lời khai của ông H nên không có căn cứ chấp nhận lời khai nại của ông H.

[6] Về án phí: Buộc ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho bà D số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 466, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 16, Điều 17, Điều 21, Điều 22 Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, họ, họ, họ, họ;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Đình H thanh toán cho bà Vũ Thị D số tiền là 52.177.600 đồng (trong đó tiền gốc 48.000.000 đồng và tiền lãi 4.177.600 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D đối với số tiền 7.200.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Đình H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.609.000 đồng.

Trả lại cho bà Vũ Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.675.000đ theo biên lai thu số 0001460 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Mạc Văn Hên**